

# TỪ QUAN ĐIỂM CỦA HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG THÁNG 11-1939 ĐẾN KHỞI NGHĨA NAM KỲ THÁNG 11-1940

TS TRẦN THỊ MỸ HƯỜNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến chuyển, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939 đã đề ra chủ trương đánh đổ đế quốc Pháp, giành độc lập dân tộc là nhiệm vụ cấp bách nhất của cách mạng. Quán triệt quan điểm của Trung ương Đảng, Xứ ủy Nam Kỳ đã lãnh đạo, chỉ đạo các Đảng bộ địa phương, tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tiến hành một cuộc đấu tranh trên phạm vi quy mô lớn để giành chính quyền. Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 đã trở thành một trong những dấu mốc quan trọng trong quá trình đấu tranh cách mạng, giành độc lập dân tộc.

**Từ khoá:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939; Khởi nghĩa Nam Kỳ tháng 11-1940

## 1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 - bước phát triển mới về tư duy, sự sáng tạo và nhạy bén chính trị của Đảng

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới II bùng nổ, các nước đế quốc bị xoáy vào vòng xoáy giành giật, chiếm đoạt thị trường và thuộc địa, phân chia lại thế giới. Việt Nam và Đông Dương cũng chịu sự tác động mạnh mẽ của Chiến tranh thế giới II. Ở Đông Dương, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng và ra sức vơ vét, bóc lột sức người, sức của để phục vụ cho cuộc chiến tranh, biến Đông Dương thành nơi cung cấp nhân lực, vật lực cho chúng. Tại Việt Nam, thực dân Pháp nhanh chóng thủ tiêu một

số quyền lợi mà nhân dân ta giành được trong phong trào cách mạng 1936-1939, thực thi chính sách thời chiến trên mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội khiến cho đời sống các tầng lớp nhân dân lao động ngày càng trở nên khó khăn, ngột ngạt. Nhiều cán bộ bị bắt giam tù đầy với hàng loạt các nhà tù, trại giam mọc lên với số lượng ngày càng lớn.

Ngày 22-9-1940, quân đội Nhật Bản vượt biên giới Việt-Trung tiến vào Lạng Sơn, mở đầu cuộc xâm lược Đông Dương. Thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng, dâng Đông Dương cho phát xít Nhật. Để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, phát xít Nhật tăng cường bắt lính để bổ

sung cho quân đội ở Đông Dương và các chiến trường. Chúng bắt nông dân nhổ lúa trồng đay, lấy nguyên liệu phục vụ chiến tranh. Nhiều cuộc bãi công của công nhân, những cuộc biểu tình của nông dân chống khủng bố, đàn áp, bắt bớ, phản đối chiến tranh... diễn ra ở nhiều nơi trên cả nước với quyết tâm vùng lên đấu tranh mạnh mẽ, giành độc lập dân tộc.

Trước những chuyển biến nhanh chóng của tình hình quốc tế và trong nước, đặc biệt là phong trào cách mạng của nhân dân Việt Nam, Đảng đã đề ra chủ trương đấu tranh phù hợp với yêu cầu phát triển của sự nghiệp cách mạng. Từ ngày 6 đến ngày 8-11-1939, tại xã Tân Thới Nhất (Bà Điểm - Hóc Môn - Gia Định), Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 (Nghị quyết Trung ương thứ 6<sup>1</sup>) được tổ chức, do đồng chí Nguyễn Văn Cừ chủ trì. Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới, trong nước và những chính sách của đế quốc Pháp tại Việt Nam, Hội nghị xác định mâu thuẫn chủ yếu của dân tộc Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa một bên là thực dân Pháp và bọn quan lại phong kiến phản động làm tay sai với một bên là các dân tộc bị thực dân đàn áp, bóc lột, vơ vét. Từ đó, Hội nghị nhận định: “Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm vô luân da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng, độc lập. Đế quốc Pháp còn, dân chúng Đông Dương chết. Đế quốc Pháp chết, dân chúng Đông Dương còn”<sup>2</sup>. Vì vậy, tất cả mọi vấn đề cách mạng, kể cả vấn đề ruộng đất cũng phải nhằm mục đích ấy mà giải quyết. Nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu và là nhiệm vụ cấp bách nhất của cách mạng Đông Dương. Từ nhận định đó, Đảng xác định: “Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc,

lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mạng, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết”<sup>3</sup>. Để tập trung lực lượng phục vụ cho nhiệm vụ chủ yếu là chống đế quốc, giành độc lập dân tộc, Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”, thay bằng các khẩu hiệu chống địa tô cao, chống cho vay lãi nặng, tịch thu ruộng đất của thực dân đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc đem chia cho dân cày nghèo. Đồng thời, quyết định thành lập *Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương* để tập hợp, đoàn kết tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các dân tộc ở Đông Dương, chia mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu của dân tộc là chủ nghĩa đế quốc và tay sai, thực hiện nền độc lập hoàn toàn cho các dân tộc Đông Dương. Căn cứ vào thực tiễn cách mạng, Hội nghị đã có sự lựa chọn hình thức Nhà nước thích hợp, đó là chính quyền dân chủ cộng hòa chứ không phải chính quyền Xô viết công-nông-binh, tiêu biểu cho lợi ích của cả dân tộc, của toàn dân. Đây là “hình thức chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng trong xứ và trong phong trào giải phóng dân tộc”<sup>4</sup>.

Lực lượng của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đoàn kết trong Mặt trận được Hội nghị xác định bao gồm tất cả các giai cấp, đảng phái, các phần tử phản đế muốn giải phóng dân tộc. Trong đó, công-nông là lực lượng chính, đặt dưới quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân. Để giải phóng dân tộc, phải dùng bạo lực cách mạng bằng con đường khởi nghĩa vũ trang do Đảng tổ chức và lãnh đạo. Trên cơ sở đó, Hội nghị chủ trương cần dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mạng giải phóng dân tộc.

Trong bối cảnh chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Đông Dương càng trở nên hà khắc, sự căm phẫn của quần chúng đối với chính

quyền thuộc địa ngày càng lên cao, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939 đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách, đánh dấu sự thay đổi chiến lược cách mạng, về sách lược và phương pháp đấu tranh của Đảng, khởi đầu phong trào cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của phong trào cách mạng và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Những chủ trương và phương pháp đấu tranh được đề ra tại Hội nghị, đã khẳng định bước phát triển mới về tư duy sáng tạo, sự nhạy bén chính trị của Đảng. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 đã mở ra một thời kỳ đấu tranh mới - thời kỳ trực tiếp chuẩn bị lực lượng mọi mặt để giành chính quyền.

## 2. Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940

Từ chủ trương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939 của Đảng, căn cứ vào thực tiễn phong trào cách mạng ở Nam Kỳ, ngay từ tháng 3-1940, Xứ ủy Nam kỳ đưa ra bản Đề cương chuẩn bị khởi nghĩa. Đây được coi là bước chuẩn bị cần thiết cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang trong toàn xứ.

Từ tháng 7 đến tháng 10-1940, Xứ ủy Nam Kỳ liên tiếp tổ chức nhiều cuộc họp để bàn chủ trương và gấp rút lãnh đạo các tầng lớp nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Trong đó, Hội nghị Xứ ủy Nam Kỳ (mở rộng) từ ngày 21 đến ngày 27-7-1940, tại xã Tân Hương, quận

Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, đã có nhiều ý kiến cho rằng tình hình đang rất khẩn trương, quần chúng và đảng viên muốn khởi nghĩa, nếu Đảng không lãnh đạo thì quần chúng sẽ manh động. Hội nghị đã đề ra công việc cần kíp trước mắt và gấp rút bắt tay vào công tác chuẩn bị. Đầu tháng 9-1940, giữa lúc các địa phương triển khai các mặt công tác chuẩn bị khởi nghĩa, ngày 4-9-1940, Xứ ủy Nam Kỳ gửi đi Thông cáo đối với thời cuộc hiện tại, trong đó đề ra nhiệm vụ:

**Từ quan điểm, chủ trương của Đảng tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939 đến khi Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra, Xứ ủy Nam Kỳ đã chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò lãnh đạo các Đảng bộ tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết, sẵn sàng cho một cuộc đấu tranh trên phạm vi quy mô lớn để giành độc lập, từng bước hiện thực hóa quan điểm, chủ trương, đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng.**

Muốn khởi nghĩa thành công giành lại được chính quyền, ngay từ bây giờ (9-1940) "... phải tập trung mọi lực lượng, ráo riết chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang để giành lại chính quyền theo đúng tinh thần Nghị quyết của Trung ương"<sup>6</sup>.

Thực hiện chủ trương của Xứ ủy, các Đảng bộ ở Nam Kỳ đã chỉ đạo quần chúng nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa. Công tác tuyên truyền, tổ chức lực lượng được đẩy mạnh; công tác binh vận, xây dựng lực

lượng vũ trang được chú trọng; Ban khởi nghĩa được thành lập ở nhiều địa phương... Không khí chuẩn bị khởi nghĩa náo nức khắp các tỉnh Nam Kỳ, chuẩn bị cho một trận vùng lên "long trời, lở đất", trút căm hờn vào kẻ thù xâm lược, giành độc lập dân tộc.

Trong không khí sục sôi cách mạng, từ ngày 21 đến ngày 23-9-1940, đồng chí Tạ Uyên, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ đã triệu tập cấp tốc Hội nghị Xứ ủy mở rộng, họp tại Xuân Thới Đông, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn. Một kế hoạch hành động cụ thể được thảo luận và đạt được

sự nhất trí cao. Hội nghị cho rằng, lúc này tình hình trong và ngoài nước đã chín muồi cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang. Hội nghị quyết định chọn Sài Gòn - Gia Định làm trọng điểm cho cuộc khởi nghĩa vũ trang của toàn Xứ, nơi phát lệnh khởi nghĩa cho toàn Nam Kỳ<sup>7</sup>.

Ngày 15, 16-11-1940 tại Hóc Môn, Hội nghị Xứ ủy được triệu tập. Hội nghị quyết định hạ lệnh khởi nghĩa, giao cho Thường vụ Xứ ủy quyết định ngày, giờ cụ thể. Đến giữa tháng 11-1940, phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tinh thần phản chiến trong binh lính người Việt lên cao, Xứ ủy Nam Kỳ đã quyết định phát động toàn Nam Kỳ nổi dậy đánh đổ chính quyền thuộc địa, giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 20-11-1940, Ban Thường vụ Xứ ủy họp khẩn cấp ra thông báo cho các cấp bộ đảng đồng loạt phát động nhân dân nổi dậy vào lúc 24 giờ đêm 22-11-1940 và lệnh khởi nghĩa sẽ được phát đi từ thành phố Sài Gòn<sup>8</sup>.

Lệnh khởi nghĩa của Thường vụ Xứ ủy đã phát đi khắp nơi. Đêm 22 rạng sáng ngày 23-11-1940, dưới sự lãnh đạo của các đảng bộ thuộc Xứ ủy, cuộc khởi nghĩa đã nổ ra đồng loạt ở hầu hết các tỉnh tại Nam Kỳ với tinh thần quyết liệt, khí thế tiến công mạnh mẽ, nhất là ở các tỉnh Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Vĩnh Long... Lực lượng vũ trang và nhân dân tiến công địch ở khắp các xã, tập kích nhiều đồn bốt, tiến đánh một số quận lỵ, gây cho thực dân Pháp và tay sai nhiều thương vong...

Từ chủ trương của Đảng được đề ra tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939 đến khi Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra, Xứ ủy Nam kỳ đã chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các Đảng bộ tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết, sẵn sàng cho một cuộc đấu tranh trên phạm vi quy mô lớn để giành độc

lập, từng bước hiện thực hóa quan điểm, chủ trương, đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng.

Qua đấu tranh, các Đảng bộ tỉnh ở Nam Kỳ đã tập hợp rộng rãi các giai tầng, thành phần yêu nước, thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939 trong xây dựng và mở rộng *Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương*, xác định “lực lượng chính của cách mệnh là công nông, dựa vào các tầng lớp trung sản thành thị, thôn quê và đồng minh trong chốc lát hoặc trung lập giai cấp tư sản bản xứ, trung tiểu địa chủ. Mặt trận ấy phải đặt dưới quyền chỉ huy của vô sản giai cấp”<sup>9</sup>.

Cuộc khởi nghĩa đã nổ ra trên địa bàn rộng, đồng loạt tại hầu hết các tỉnh, thành phố từ miền Đông đến miền Tây Nam Kỳ. Cả vùng nông thôn rung chuyển trước sức mạnh tiến công của quần chúng cách mạng. Một số địa phương đã thành lập được chính quyền cách mạng. Ở tỉnh Vĩnh Long, chính quyền cách mạng cấp quận đã được thành lập tại Vũng Liêm. Ở tỉnh Mỹ Tho, chính quyền cách mạng ở vùng khởi nghĩa tồn tại trong 40 ngày, thực hiện một số quyền lợi thiết thực cho nhân dân. Một số nơi, nhân dân lập tòa án cách mạng xét xử bọn phản động, xóa bỏ các thứ thuế vô lý, xóa các khoản nợ, tịch thu thóc gạo của địch chia cho dân nghèo và nuôi nghĩa quân. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu được giương cao trong các cuộc biểu tình, tiến công đồn bốt ở Mỹ Tho (vùng Long Hưng, Long Định), Gia Định (vùng Hóc Môn), Vĩnh Long (vùng Bà Càng), Cà Mau, Chợ Lớn, Tân An, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Long Xuyên, Thủ Dầu Một...

Tuy nhiên, lúc này thời cơ cách mạng chưa hoàn toàn chín muồi. Ở Nam kỳ, từ sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng

11-1939, các Đảng bộ ở Nam Kỳ có phát triển nhưng chưa đều và chưa thật mạnh. Nhiều nơi chưa có Tỉnh ủy như Hà Tiên, Tây Ninh, Bà Rịa, Sa Đéc hoặc đã có nhưng còn yếu. Toàn tỉnh Thủ Dầu có 6 chi bộ với 30 đảng viên... Mặt trận Thống nhất dân tộc phấn đấu phát triển đều đặn thống nhất từ xã lên đến tỉnh, nhưng chưa thống nhất được toàn Xứ<sup>10</sup>. Quần chúng nhân dân sôi sục nhất là binh lính Việt bị điều ra mặt trận biên giới nhưng thực lực cách mạng phát triển chưa đều, cần phải được xây dựng và củng cố thêm. Trong khi đó, lực lượng quân sự của Pháp còn đông, Nhật và Pháp tuy có mâu thuẫn nhưng lại thống nhất trong việc đàn áp phong trào cách mạng... Trên cơ sở đánh giá tình hình cách mạng ở Nam Kỳ, đánh giá những điều kiện để khởi nghĩa, Trung ương Đảng quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ. Tuy nhiên, khi lệnh khởi nghĩa phát đi, 10 giờ sáng ngày 22-11-1940, mật thám Pháp bắt đồng chí Nguyễn Như Hạnh, Bí thư Thành ủy Sài Gòn-Chợ Lớn; đến 16 giờ cùng ngày, chúng bắt được đồng chí Tạ Uyên, Bí thư Xứ ủy, Trưởng ban khởi nghĩa thành phố Sài Gòn-Chợ Lớn. Nhận chỉ thị của Trung ương, đồng chí Phan Đăng Lưu từ miền Bắc trở về Sài Gòn để truyền đạt chỉ thị hoãn khởi nghĩa của Trung ương Đảng thì bị địch bắt; kế hoạch khởi nghĩa bị lộ, thực dân Pháp đã lên kế hoạch đối phó. Chúng huy động các lực lượng tiến hành một chiến dịch khủng bố dã man, làm cho lực lượng cách mạng ở Nam Kỳ chịu tổn thất vô cùng nặng nề.

Khởi nghĩa Nam Kỳ tuy không đạt được mục tiêu đề ra, nhưng đã giáng một đòn mạnh mẽ vào nền thống trị của thực dân, phong kiến, tạo được một tiếng vang lớn trong phong trào giải phóng dân tộc. Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 không chỉ thể hiện tinh thần đấu tranh

dũng cảm, kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam trước sự tồn vong của dân tộc, mà còn là “tiếng sấm báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, bước đầu tranh bằng võ lực của các dân tộc ở một nước Đông Dương”<sup>11</sup>, gợi mở cho Đảng đặt ra những bước đi trên con đường phát triển của cuộc vận động khởi nghĩa vũ trang để giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 6, tr. 509, 537, 539, 539

5. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam kỳ khởi nghĩa: *Lịch sử Khởi nghĩa Nam Kỳ* (công trình kỷ niệm 60 năm cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ), TP HCM, 2001, tr. 65

6, 7, 8. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Nxb CTQG, H, 2014, tr. 212, 213, 221

9, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 539-540, 109

10. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng thành phố Hồ Chí Minh: *Nam kỳ khởi nghĩa*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TP. HCM, 1990, tr. 123-124.